

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/DS-ST
Ngày 15 - 01 - 2026
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hạnh; 2. Ông Nguyễn Đăng Lân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 3- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2025/TLST – DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng H. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 154 H, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Đình Ngọc V.

Địa chỉ: Số 14, đường số 1, thôn 1, ET, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Hồ Tiến D, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Đỗ Đình Ngọc V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng H có mối quan hệ gia đình với ông Hồ Tiến D vì ông D chung sống cùng mẹ ruột của bà H. Ngày 12/3/2025 tại nhà ông D, ông D đã ký giấy xác nhận công nợ vay bà H số tiền là 165.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 12/4/2025. Tại thời điểm ký giấy xác nhận công nợ, hai bên không thoả thuận về lãi suất. Đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông D không thanh toán nợ cho bà H. Bà

H yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông D trả cho bà H số tiền gốc 165.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày vi phạm thời hạn trả nợ.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Tiến D trình bày:

Đầu năm 2025 bà H có nhờ ông D ký giấy xác nhận vay nợ để hợp lý công việc với chồng của bà H. Do có mối quan hệ gia đình, để con cháu không đổ vỡ hạnh phúc gia đình nên ông D đồng ý ký giấy xác nhận công nợ cho bà H với số tiền là 165.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 12/4/2025. Ông D chỉ biết số tiền trong giấy xác nhận công nợ là 165.000.000 đồng, còn ký giấy ngày nào và ngày nào trả thì ông không biết vì bà H nói ông D không phải trả số tiền này. Giấy xác nhận công nợ là bà H tự ghi từ đầu đến cuối, ông D chỉ ký tên xác nhận vào giấy xác nhận công nợ, ông D không nhận bất cứ khoản tiền nào của bà H. Ông D xác định ông D không vay tiền của bà H và cũng không nợ tiền của bà H.

Tại phiên tòa, ông D yêu cầu bà H trả cho ông số lượng 4,5 tấn cà phê thì ông D trả cho bà H số tiền 165.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 464; 466; 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H. Buộc ông Hồ Tiến D trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền gốc 165.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

khu vực 3 – Đắc Lắc theo khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được:

[2.1.] Về số tiền nợ gốc: Ngày 12/3/2025 tại nhà ông D, ông D đã ký giấy xác nhận còn nợ bà H số tiền vay là 165.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 12/4/2025. Đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông D không thanh toán nợ cho bà H.

Ông D xác định bà H nhờ ông D ký giấy xác nhận công nợ với số tiền là 165.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 12/4/2025. Giấy xác nhận công nợ là bà H tự ghi từ đầu đến cuối, ông D chỉ ký tên xác nhận vào giấy xác nhận công nợ, ông D không nhận bất cứ khoản tiền nào của bà H. Ý kiến của ông D không được bà H thừa nhận, ông D không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh việc bà H nhờ ông D ký giấy xác nhận công nợ. Do đó, ý kiến của ông D là không có căn cứ.

Xét việc vay tiền giữa ông D và bà H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, việc ông D không trả nợ cho bà H khi đến hạn trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông D trả nợ cho bà H số tiền nợ gốc 165.000.000 đồng là phù hợp.

[2.2] Về lãi suất: Tại giấy xác nhận công nợ ngày 12/3/2025 không thể hiện có lãi suất, bà H yêu cầu tính lãi suất là 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 13/4/2025 là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Cụ thể: Tiền lãi tính từ ngày 13/4/2025 đến ngày 15/01/2026 (09 tháng 02 ngày) là: 165.000.000 đồng x 10%/năm x 09 tháng 02 ngày = 12.465.000 đồng.

Tổng số tiền ông D phải trả cho bà H là tiền gốc 165.000.000 đồng, tiền lãi 12.465.000 đồng, tổng cộng là 177.465.000 đồng.

[2.3] Tại phiên tòa, ông D yêu cầu bà H trả cho ông D số lượng 4,5 tấn cà phê nhưng ông D không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc bà H nợ cà phê của ông D và ông D không có đơn yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông D có quyền khởi kiện vụ án dân sự đòi cà phê khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 177.465.000 đồng x 5% = 8.873.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 464; 466; 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H.

[1] Buộc ông Hồ Tiến D trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền là 177.465.000 đồng, trong đó nợ gốc là 165.000.000 đồng, tiền lãi là 12.465.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Ông Hồ Tiến D phải chịu 8.873.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.324.000 đồng theo biên lai thu số 0004628 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thiên Lý

